

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày: 27/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa:

Bà Bùi Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đ diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55 /2020/HSST ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59 /2020/HSST - QĐ ngày 12/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc K - sinh năm: 1995.

Nơi ĐKNKTT: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T và bà Hoàng Thị B; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Đỗ Đình D - sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1957. (có mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Ngọc Đ - sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Đỗ A - sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: phường C, TP Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Ngọc Q - sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h ngày 20/3/2020 sau khi dự sinh nhật tại gia đình anh Đỗ Đình D ở thôn 4, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương. Anh Lê Doãn C sinh năm 1986 ở khu phố An Chính, phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn thuê xe anh Nguyễn Đỗ A sinh năm 1988 ở khu phố Yên Trạch, phường Quảng Châu, TP Sầm Sơn chở đến nhà bạn là anh Nguyễn Ngọc Q ở thôn 2, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương chơi. Khi anh C đến đoạn đường vào nhà anh Q thì gặp Nguyễn Ngọc K. Thấy C, K hỏi “ *anh đi đâu, anh hỏi ai*”, C nói lại “ *không phải việc của mày, mày là thằng nào*”, rồi C vào nhà anh Q chơi được khoảng 15 phút thì C quay trở ra. Thấy C đi ra, do bức tức về việc trước đó C trả lời mình không lịch sự, K dùng tay chân đâm đá vào người C. Do say rượu và bị K đánh bất ngờ nên C bỏ chạy được một đoạn thì bị vấp ngã xuống đường. Lúc này nghe thấy tiếng ồn ào ở ngoài, Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1988 (anh trai K) ở cùng thôn cùng một số người dân đi ra và đưa C vào nhà Đ ngồi, còn K đi về nhà mình. Anh Nguyễn Đỗ A sau khi biết C bị thương đã gọi điện cho anh D xuống để xem tình hình của anh C ra sao. Sau đó anh D đến nhà anh Đ đón C đưa đi thì được C cho biết C vừa bị K em của Đ đánh. Nghe vậy D liền đi lại phía nhà anh Đ, cãi nhau với anh Đ về việc ai đánh C; thách thức chửi bới anh em Đ và K. K ở nhà bên nghe thấy D to tiếng chửi bới anh trai mình nên K bức tức vào nhà lấy 01 con dao bầu dài khoảng 30cm có cán gỗ dài 10cm, lưỡi dài 20cm cầm sang nhà anh Đ. K chạy lại từ đằng sau anh D để chém anh D. Thấy K cầm dao định chém anh D thì anh Nguyễn Đỗ A hô lên “ *ó anh D*”. Anh D liền quay người lại thì bị K chém 01 nhát từ trên xuống gây thương tích ở vùng trán, sau đó K tiếp tục lia dao về phía người anh D thì anh D bỏ chạy. Sau khi sự việc xảy ra thì K bỏ về nhà còn anh D và anh C được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị. Hậu quả:

Anh Đỗ Đình D bị các vết thương sau: 01 vết thương rách da vùng trán kích thước 1x5cm bờ mép sắc gọn; 01 vết thương xây xước da vùng cổ phải kích thước 1x4cm; 01 vết thương xây xước da vùng vai phải kích thước 1x3cm.

Anh Lê Doãn C bị các vết thương sau: 01 vết thương xây xát da vùng má trái kích thước 3x4cm; 01 vết thương xây xát da vùng ngực trái kích thước 1,5x2cm; sưng nề môi trên và anh C kêu đau vùng ngực.

Tóm tắt bệnh án số 538344 ngày 30/3/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa đối với bệnh nhân Đỗ Đình D thể hiện: 01 vết thương vùng trán phải kích thước 1x5cm, bờ sắc gọn chảy máu; 01 vết thương xây xát vai phải kích thước 0,5x3cm; 01b vết thương xây xát nền cổ phải kích thước 0,5x3cm.

Sau khi sự việc xảy ra anh Đỗ Đình D có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT xử lý Nguyễn Ngọc K và đề nghị đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Còn anh Lê Doãn C do thương tích nhẹ nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Căn cứ đơn đề nghị của anh Đỗ Đình D, ngày 14/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đỗ Đình D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 234 ngày 16/4/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định: Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương, vết thương vùng mặt ngang mức vị trí trán bên phải gây mẻ bản ngoài xương trán bên phải 7%.
- Sẹo vết thương vùng mặt ngang mức vị trí trán bên phải 3%.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng cổ bên phải 2%.
- Chấn thương, vết thương vùng mặt ngang mức vị trí trán bên phải 1%.
- Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị 0%.

Kết luận: Hiện tại tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Đỗ Đình D là 12%.

Theo báo cáo của bị hại Đỗ Đình D, trong thời gian điều trị từ ngày 20/3/2020 đến 23/3/2020, chi phí thuốc men, tiền viện phí, tiền công người chăm sóc, tiền taxi đi lại và các khoản chi phí khác là 12.000.000đ. Tuy nhiên anh D đã làm thất lạc các hóa đơn có liên quan đến việc điều trị nên không có cơ sở xem xét chi phí thuốc men, tiền viện phí mà chỉ có cơ sở chấp nhận những khoản sau: Tiền công chăm sóc 04 ngày nằm viện cho 01 người là 800.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian 04 ngày điều trị là 800.000đ, tiền taxi đi lại trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 500.000đ và một khoản tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Hiện tại K chưa bồi thường cho anh D.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương 01 con dao bầu dài dài 30cm có phần lưỡi dao dài

20cm, cán gỗ dài 10cm. Đây là hung khí K sử dụng để gây án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 58/CTr - VKSQX ngày 25/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài 30cm có phần lưỡi dao dài 20cm, cán gỗ dài 10cm.

Về dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là anh Đỗ Đình D yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thương cơ thể do bị cáo gây ra. Xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 BLDS 2015, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về thiệt hại ngoài hợp đồng, tính các khoản mà anh D được hưởng như sau:

- + Tiền công chăm sóc 04 ngày x 01 người x 200.000đ/ 1 người là: 800.000đ,
- + Tiền mất thu nhập 04 ngày x 200.000đ/ ngày là: 800.000đ,
- + Tiền taxi đi lại trong thời gian điều trị là: 500.000đ
- + Tiền tổn thất tinh thần 12 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ/tháng là 17.880.000đ. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 19.980.000đ (Mười chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với Đ diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Đ diện người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 21 giờ 20 phút tại trước cửa nhà anh Nguyễn Ngọc Đ ở thôn 2, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Ngọc K đã có hành vi dùng dao bầu chém 01 nhát vào vùng trán, sau đó K tiếp tục lia dao trúng vùng cổ và vùng vai bên phải gây thương tích cho anh Đỗ Đình D. Hậu quả: Anh D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó HĐXX thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt phù hợp tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó bị hại cũng có lời qua tiếng lại với anh trai của bị cáo nên bị cáo càng thêm bức xúc. Do đó cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bầu dài 30cm có phần lưỡi dao dài 20cm, cán gỗ dài 10cm là hung khí K dùng để gây án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã làm thất lạc các hóa đơn có liên quan đến việc điều trị nên không có cơ sở xem xét chi phí thuốc men, tiền viện phí mà chỉ có cơ sở buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K bồi thường cho bị hại Đỗ Đình D các khoản sau:

+ Tiền công 01 người chăm sóc 04 ngày x 200.000đ/ngày là: 800.000đ

+ Tiền mất thu nhập 04 ngày x 200.000đ/ ngày là: 800.000đ

+ Tiền taxi đi lại trong thời gian điều trị là: 500.000đ

+ Tiền tổn thất tinh thần: Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS 2015, “... mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Anh D bị tổn hại 12% sức khỏe, cần buộc bị cáo bồi thường một khoản tiền tương đương với 12 tháng lương cơ sở tại thời điểm hiện tại là 1.490.000 đồng/01tháng: $12 \times 1.490.000đ = 17.800.000đ$.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ Đình D số tiền là: 19.980.000đ (Mười chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc K 27(Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K bồi thường cho bị hại Đỗ Đình D tổng số tiền là 19.980.000 (Mười chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài 30cm có phần lưỡi dao dài 20cm, cán gỗ dài 10cm là vật chứng vụ của án và không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2020).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 999.000đ án phí DSST

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

